

Số: 893 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0808.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : KTV. Sang

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước TT. Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 11/10/2019

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 11/10/2019

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	12/10/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	12/10/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,32	2	11/10/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,38	0,3 - 0,5	11/10/2019
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ B - 2012 (*)	98,00	250,00	11/10/2019
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	180,00	300,00	11/10/2019
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,38	2	11/10/2019
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	9,62	15	11/10/2019
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	0,07	0,3	11/10/2019
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	11/10/2019
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	1,17	50	11/10/2019
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	0,05	3	11/10/2019
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	6,72	6,5 - 8,5	11/10/2019
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,13	0,3	11/10/2019
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	201,9	250	11/10/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

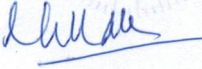
Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0808.19

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

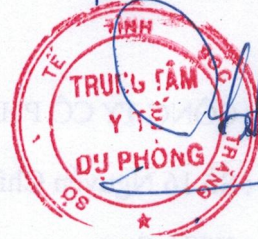


ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 10 năm 2019

KT - GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Võ Quang Hà

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2004 (B) (*)	0	0	12/10/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2004 (B) (*)	0	0	12/10/2019
3	Coli tổng số (mg/L)	TCVN 6180-1:2011 (*)	0,32	0,32	11/10/2019
4	Coli tổng số (mg/L)	SMWW 1500 - C - 2012	0,32	0,3 - 0,2	11/10/2019
5	Coli tổng số (mg/L)	SMWW 1500 - C - 2012	98,00	250,00	11/10/2019
6	Độ đục tổng cộng (đơn vị theo SCOD) (mg/L)	SMWW 2340C - 2012 (*)	180,00	300,00	11/10/2019
7	Độ đục (NTU)	SMWW 2130B - 2012	0,98	2	11/10/2019
8	Độ màu (màu sắc) (CU)	SMWW 2120C - 2012 (*)	5,62	15	11/10/2019
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMWW 3200 Mn - B - 2012 (*)	0,07	0,3	11/10/2019
10	Metal vi	Gam quan	Không có metal vi	Không có metal vi	11/10/2019
11	Phosphate (mg/L)	TCVN 6180-1:2011 (*)	1,17	30	11/10/2019
12	Nitrate (mg/L)	SMWW 1500 - NO ₃ - B - 2012 (*)	0,05	3	11/10/2019
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	6,72	6,5 - 8,5	11/10/2019
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMWW 3200 Fe - B - 2012	0,18	0,3	11/10/2019
15	Borut (mg/L)	SMWW 437 C - 2012	201,9	250	11/10/2019

Số: 894 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0809.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : KTV. Sang.

Địa điểm lấy mẫu : Trung tâm GDTX – Nghề Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 11/10/2019

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 11/10/2019

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	12/10/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	12/10/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,16	2	11/10/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - CI F-2012	0,4	0,3 - 0,5	11/10/2019
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,45	2	11/10/2019
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	8,13	15	11/10/2019
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	11/10/2019
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,04	0,3	11/10/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 10 năm 2019

Ký GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

BS. CKII. Võ Quang Hà